TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13/3/2023.

V/v tranh chấp: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Phan Thị Kim Thoa.**
- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông **Huỳnh Văn Thanh;**
2. Bà **Nguyễn Thị Kim Hạnh.**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà*: Ông Phạm Minh Đang - cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

Trong ngày 13 tháng 3 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số: 665/2022/TLST-HNGĐ ngày 05/12/2022 về tranh chấp: "Xin ly hôn".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 21/02/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Khánh N, sinh năm 1993. (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 231, khu phố 4, phường 2, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1990. (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 4, ấp 4, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 08/9/2022 nguyên đơn chị Trần Khánh N trình bày:

Tôi và anh Nguyễn Văn S là vợ chồng có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường 2, thị xã C cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/9/2017, sau khi cưới thì vợ chồng chúng tôi sống tại nhà của ba mẹ tôi tại phường 2, thị xã Cai Lậy. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu từ việc anh S gây ra nợ nần do cờ bạc, cuộc sống vợ chồng có nhiều xung đột, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Do mâu thuẫn trầm trọng, chúng tôi đã ly thân từ năm 2018 đến nay, nhận thấy cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, nên tôi có yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: tôi yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.
- Về con chung: không có
- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Đây là quan hệ tranh chấp "Xin ly hôn" theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Trần Khánh N có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt chị N.

Bị đơn anh Nguyễn Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ các lần để hòa giải và xét xử nhưng anh S vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn Nguyễn Văn S.

[2] Về nội dung: Chị Trần Khánh N và anh Nguyễn Văn S sau thời gian tự tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 25/9/2017 tại Ủy ban nhân dân phường 2, thị xã C, tỉnh Tiền Giang là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới thì vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ ruột chị N tại phường 2, thị xã C được một thời gian thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh S thường xuyên cờ bạc, dẫn đến nợ nần. Chị N đã nhiều lần khuyên can nhưng anh S không thay đổi, dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn và thường xuyên cải vã, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, vợ chồng đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Mặc dù đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, nên chị N có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị N được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

Anh Nguyễn Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không trình bày ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu xin ly hôn của chị N. Từ đó xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị N và anh S là trầm trọng theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Khánh N, chị Trần Khánh N được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

- Về con chung: Không có

- Về tài sản chung, nợ chung: chị N khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Chị N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Khánh N. Cho chị Trần Khánh N được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

2/. Về con chung: không có

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3/. Về án phí: chị Trần Khánh N phải chịu 300.000 đ án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ 300.000 đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0017002 ngày 05/12/2022 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, xem như đã nộp xong án phí.

4/. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- VKSND H.Cai Lậy;
- Chi cục THADS H.Cai Lậy;
- UBND P2, TXC, TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Phan Thị Kim Thoa